



TRUNG TÂM  
KHUYẾN NÔNG ĐẮK LẮK



DỰ ÁN PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN ĐẮK LẮK

# KỸ THUẬT LUÂN CANH NGÔ LAI VỤ 1 - ĐẬU TƯƠNG VỤ 2 TRÊN ĐẤT ĐỐC



Buôn Ma Thuột, tháng 9 năm 2007

gtz

GFA  
Consulting Group

iD  
CONSULT

## Lời nói đầu

Đắk Lắk là vùng đất giàu tiềm năng để phát triển nông nghiệp, đất đai ở đây rất thích hợp để trồng các loại cây nông nghiệp từ cây ngắn ngày cho đến cây công nghiệp dài ngày. Trong hệ thống cây trồng ở Đắk Lắk thì cây ngắn ngày như ngô, đậu chiếm một tỉ trọng đáng kể, đã và đang góp phần vào công cuộc xoá đói giảm nghèo ở địa phương. Tuy nhiên, với đặc điểm khí hậu của Đắk Lắk có hai mùa mưa nắng tách biệt, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 với lượng mưa biến động từ 1.500-2.000mm, các tháng còn lại là mùa khô chịu tác động khốc liệt của gió mùa đông-bắc, kết hợp với đất đai canh tác phân bố trên địa hình dốc, bị chia cắt mạnh nên đã gây ra nhiều khó khăn cho việc khai thác hợp lý nguồn tài nguyên để canh tác bền vững. Vì vậy, việc giới thiệu kỹ thuật canh tác Ngô lai vụ 1, đậu vụ 2 trên đất dốc (rẫy) là nhằm giúp nông dân, nhất là nông dân các dân tộc thiểu số, có tài liệu tham khảo để canh tác tốt hơn.

## I. KỸ THUẬT TRỒNG NGÔ LAI VỤ 1

### 1. Chọn giống để trồng

Chọn những giống ngô lai đã được khu vực hoá và được Bộ NN&PTNT công nhận là giống Quốc gia để trồng. Nhưng với mục đích là trồng hai vụ trong một mùa mưa nên cần chọn những giống ngô lai có thời gian sinh trưởng (từ lúc mọc đến lúc thu hoạch) trung bình hoặc ngắn ngày để trồng. Nếu chọn giống ngô lai dài ngày thì sẽ không còn đủ mưa để canh tác cây đậu vụ 2.

Các giống ngô lai có thời gian sinh trưởng trung bình và ngắn ngày như: C 919, NK 54, DK 171, G 49, BIOSSED 9698....

- Thời gian sinh trưởng từ 95 - 105 ngày.
- Thân to, cây cao khoảng 2 mét.
- Có từ 19 - 20 lá.
- Chống đổ ngã, khả năng chịu hạn tốt.
- Tỷ lệ cây hai bắp thấp.
- Bao trái kín bắp.
- Tỷ lệ hạt/lõi cao, hạt màu vàng cam.
- Năng suất hạt trung bình đạt từ 6 - 7 tấn/ha.

### Chú ý:

- Không sử dụng hạt giống ngô lai này để ăn hoặc cho chăn nuôi vì nó đã được xử lý thuốc.

- Không lấy chính hạt ngô thu hoạch được để làm giống cho vụ sau vì nó sẽ không cho hạt.
- Đốt bao bì đựng hạt giống và rửa sạch tay bằng xà phòng sau khi gieo hạt.

## 2. Chuẩn bị đất và thiết kế đồng ruộng

### *Chọn đất*

Nhìn chung các loại đất nương rẫy ở Đăk Lăk đều có thể trồng được ngô, nhưng không nên chọn những mảnh đất có thể bị ngập úng trong mùa mưa.

### *Chuẩn bị đất*

- Đất cần được chuẩn bị xong trong tháng 4 để khi mùa mưa đến (cuối tháng 4 đầu tháng 5) thì có thể tiến hành gieo trồng ngô ngay cho kịp thời vụ.
- Khi làm đất: tất cả cỏ dại, thân lá cây trồng năm trước phải được dọn sạch và gom lại thành những hàng ngang với hướng dốc để chắn xói mòn đất và phân huỷ thành mùn cho đất tốt hơn.
- Các khoảng đất trống còn lại phải được cày hoặc cuốc thực sâu khoảng 20cm, và tán hoặc bừa cho các cục đất to nát đi để cây ngô dễ mọc.

### **Thiết kế các băng chống xói mòn**

- Với đất dốc thì cần phải chú ý trồng ngô thành những hàng ngang dốc, và cứ 5 đến 6, mét tại vị trí của những hàng cỏ rác gom lại nói trên, trồng một hàng cỏ stylô hay ghinê để chống xói mòn và lấy cỏ cho gia súc.



## 3. Thời vụ trồng

Để bảo đảm bố trí được 2 vụ trong mùa mưa thì phải trồng ngô ngay khi mùa mưa bắt đầu (có 3 đến 4 trận mưa trong tuần), thường là cuối tháng 4 đầu tháng 5.

Lịch thời vụ canh tác ngô vụ 1												
Hoạt động	Mùa khô				Mùa mưa						Mùa khô	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chuẩn bị đất vụ 1			■									
Gieo trồng ngô				■								
Chăm sóc ngô					■	■	■					
Thu hoạch ngô							■					

#### 4. Kỹ thuật trồng

##### Lượng hạt giống ngô

- Mỗi sào hay 1.000 m<sup>2</sup> đất cần 1,3 – 1,5kg ngô giống

##### Khoảng cách giữa các hàng và các cây

- Gieo hàng đơn: hàng cách hàng 70cm, cây cách cây từ 25 – 30cm
- Gieo hàng kép: Cứ cách 100cm thì gieo 2 hàng ngô, mỗi hàng cách nhau 30cm, và cây cách cây là 25cm.

##### Phương pháp gieo ngô

- Dùng cày rạch thành những rãnh, hay cuốc những hốc theo hàng ngang dốc, với những khoảng cách nói trên và sâu 4 đến 5cm, sau đó cho phân bón lót (phân lân trộn đều với phân chuồng hay phân hữu cơ vi sinh) và thuốc Basudin, tiếp đến gieo 2 hạt vào hốc và lấp kín đất lại.

##### Trồng cỏ chống xói mòn

Sau khi gieo ngô xong thì tiến hành trồng các hàng cỏ. Tại mép trên của các hàng cỏ, rác khô đã gom lại, dùng cuốc hay cày rạch thành rãnh sâu 15cm, rộng 20cm. Sau đó cho phân bón lót vào rãnh và đặt hom cỏ vào rãnh với khoảng cách giữa các hom là 25cm, lấp đất dày 10cm, để hở phân ngọn và dẫm chặt xung quanh hom.



Ngô lai trồng hàng kép



Ngô lai trồng hàng đơn

## 5. Chăm sóc

### Trồng dặm

Sau khi gieo xong phải dự trữ lượng hạt giống khoảng 140 gam hay 0,14 kg để trồng dặm cho 1 sào ngô. Khi ngô non lên 2 đến 3 lá thì tiến hành kiểm tra đồng ruộng và trồng dặm lại những cây không mọc bằng hạt giống đã được ngâm ủ đã nứt nanh.

Hay sau khi gieo ngô xong thì gieo khoảng 140 gam hạt giống (để trồng dặm cho 1 sào ngô), với mật độ dày ở góc ruộng, hay xung quanh bờ để sau này bứng lên trồng dặm vào chỗ những cây ngô không mọc

### Làm cỏ dại

Để tiết kiệm công lao động và nâng cao được hiệu quả của phân bón, thông thường các đợt làm cỏ được kết hợp với bón phân

- Đợt 1: Khi cây 3 đến 4 lá làm cỏ xới nhẹ, phá váng cho đất tơi xốp, vun gốc nhẹ
- Đợt 2: Khi cây 7 đến 8 lá làm cỏ xới nhẹ, vun gốc nhẹ, và tỉa bớt cây yếu chỉ để lại một cây trên hốc
- Đợt 3: Khi lá ngọn chuẩn bị xén loa kèn để trở cờ cần làm cỏ xới và vun gốc cao.

### Bón phân

#### Lượng phân bón

Khi bón phân cho ngô cần phải dựa vào loại đất nào, tốt hay xấu mà quyết định liều lượng phân bón cho phù hợp. Nhưng phải trên nguyên tắc bón cân đối, bón đúng, bón đủ, bón tăng phân hữu cơ thì giảm phân hoá học cho cây ngô.

Dưới đây là lượng phân bón đề nghị chung cho các loại đất có độ phì trung bình.

- Đất đỏ ba-zan: bón 500 đến 1.000 kg phân chuồng ủ hoai, 30kg phân urê, 35kg phân lân Văn điển và 15kg phân kali KCl cho 1 sào (1.000m<sup>2</sup>) ngô lai.
- Đất đen: bón 500 đến 1.000 kg phân chuồng ủ hoai, 30kg phân urê, 40kg phân lân Văn điển và 18kg phân kali KCl cho 1 sào (1.000m<sup>2</sup>) ngô lai.



**Làm cỏ, vun gốc cho ngô**



- Đất xám: bón 500 đến 1.000kg phân chuồng ủ hoai, 35kg phân urê, 40kg phân lân Văn điển và 18kg phân kali KCl cho 1 sào (1.000m<sup>2</sup>).

*Chú ý:* Nếu không có phân chuồng thì có thể thay thế bằng 200 đến 300kg phân hữu cơ vi sinh bón cho 1 sào.

### **Phương pháp bón phân**

- Bón lót khi gieo hạt: Trộn đều toàn bộ phân lân Văn điển với toàn bộ phân chuồng (hay phân hữu cơ vi sinh) để bón lót cho từng hốc, sau đó gieo hạt lên và lấp đất lại.

- Bón thúc lần 1 khi cây ngô có 3 đến 4 lá (tính cho 1 sào):
  - + Với đất đỏ: trộn đều 6kg phân urê với 3kg phân kali KCl.
  - + Với đất đen: trộn đều 6kg phân urê với 3,6kg phân kali KCl.
  - + Với đất xám: trộn đều 7kg phân urê với 3,6kg phân kali KCl.

Lượng phân trên được chia ra bón hai bên gốc và cách gốc ngô 10 cm, bón xong kết hợp làm cỏ và vun gốc để lấp phân lại

- Bón thúc lần 2 khi cây ngô có 7 đến 8 lá (tính cho 1 sào):
  - + Với đất đỏ: trộn đều 12kg phân urê với 6kg phân kali KCl.
  - + Với đất đen: trộn đều 12kg phân urê với 7,2kg phân kali KCl.
  - + Với đất xám: trộn đều 14kg phân urê với 7,2kg phân kali KCl.

Lượng phân trên được chia ra bón hai bên gốc và cách gốc ngô 15 cm, bón xong kết hợp làm cỏ và vun gốc để lấp phân lại

- Bón thúc lần 3 khi lá ngọn cây ngô chuẩn bị xén loa kèn để trở cò (tính cho 1 sào):
  - + Với đất đỏ: trộn đều 12kg phân urê với 6kg phân kali KCl.
  - + Với đất đen: trộn đều 12kg phân urê với 7,2kg phân kali KCl.
  - + Với đất xám: trộn đều 14kg phân urê với 7,2kg phân kali KCl.

Lượng phân trên được chia ra bón hai bên gốc và cách gốc ngô 20 cm, bón xong kết hợp làm cỏ và vun gốc để lấp phân lại

## **Phòng trừ sâu bệnh hại ngô**

### **A. Phòng trừ sâu hại**

#### **(1) Trừ kiến mồi, sâu đục thân**

Thuốc Basudin hạt 10H (2kg cho 1 sào ) trộn với đất bột theo tỷ lệ 1 phần thuốc và 10 phần đất bột để vãi theo hàng ngô sau khi gieo.

#### **(2) Sâu xám**

Sâu non có màu xám, sâu lớn có màu tối xanh tối, mặt da có nhiều lỗ nốt đen. Ban ngày chui xuống đất sâu 10 cm, ban đêm chui lên cắn ngang cây ngô làm khuyết mật độ. Sâu xám phá hoại cây mạnh nhất ở giai đoạn cây ngô có từ 2 đến 8 lá.

**Phòng trừ:**

- Luân canh với các loại cây trồng khác, nghĩa là không nên trồng ngô thuần nhiều vụ liên tiếp trên cùng một mảnh đất.
- Vệ sinh đồng ruộng, gom dọn sạch tàn dư thực vật.
- Sử dụng Basudin 10H (2kg /sào) xử lý đất khi gieo hạt.



**Sâu đục thân, đục bắp**

**(3) Sâu đục thân, đục bắp**

Sâu nhỏ màu trắng ngà khi lớn màu nâu vàng. Sâu đục vào phần non của thân, chui vào nõn cắn đứt loa kèn, đục vào bắp, đục dọc thân, cắn đứt bông cờ và râu ngô. Giai đoạn gây hại khi cây ngô 7 đến 8 lá.

**Phòng trừ:**

- Luân canh với các loại cây trồng khác.
- Vệ sinh đồng ruộng, gom dọn sạch tàn dư thực vật.
- Gieo đúng thời vụ.
- Dùng thuốc Basudin 10H rắc 3- 4 hạt vào nõn ngô.
- Đối với sâu tuổi lớn dùng Regent 800 WG phun hai lần cách nhau từ 5-7 ngày.



**Sâu cắn lá ngô**

**(4) Sâu cắn lá**

Sâu có màu xám đen trên lưng và màu trắng bạc ở dưới bụng, sâu đẻ nhiều trứng trong năm. Chủ yếu cắn phá những lá non, lá bánh tẻ.

**Phòng trừ:**

- Luân canh với các loại cây trồng khác.
- Vệ sinh đồng ruộng, gom dọn sạch tàn dư thực vật.
- Dùng thuốc Basudin 10H rắc 3- 4 hạt vào nõn ngô.

- Hoặc dùng Basudin 50ND hay Cyperim phun 2 lần cách nhau từ 5-7 ngày.

### (5) Rệp ngô

Gây hại thời kỳ cây ngô sắp trổ cờ và trổ cờ, rệp hút nhựa bông cờ ảnh hưởng xấu đến chất lượng hạt phân, làm giảm năng suất.

#### Phòng trừ:

- Vệ sinh đồng ruộng sạch cỏ dại
- Trồng đúng mật độ
- Dùng thuốc confido để phun theo chỉ dẫn



**Rệp gây hại ngô**

## B. Phòng trừ bệnh hại ngô

### (1) Bệnh gỉ sắt

- Do nấm gây hại lúc cây ngô có 5 - 6 lá trở đi.
- Lá có chấm nhỏ màu vàng, khi vết bệnh tiến triển thì mặt lá hơi nổi gờ lên, nhiều vết liên kết lại với nhau thành nâu vàng, biểu bì của lá nứt ra để lộ khối bột màu nâu vàng giống gỉ sắt.

#### Phòng trừ:

- Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn triệt để các tàn dư cây ngô và cỏ dại.
- Chọn giống có khả năng kháng bệnh cao.
- Không nên bón nhiều đạm, tăng cường bón kali.
- Khi bệnh phát sinh dùng Tilt 250 ND, Tilt Super, Bayfidan.



**Bệnh gỉ sắt ở ngô**

### (2) Bệnh đốm lá nhỏ và đốm lá lớn

Vết bệnh có dạng hình thoi bầu dục màu nâu hoặc màu xám gây ảnh hưởng đến quang hợp của cây ngô dẫn đến năng suất thấp.

#### Phòng trừ:



**Bệnh đốm lá ở ngô**

- Luân canh.
- Chú ý bón phân ở giai đoạn đầu.
- Khi bị bệnh phun thuốc Zineb 2%, bonaza, validacin.

## 6. Thu hoạch và chế biến thô

### *Thu hoạch*

Khi thấy cây ngô toàn bộ thân, lá và cờ vàng khô hoặc chỉ còn phần ngọn lá có màu xanh, lá bị (bao trái) khô vàng, râu khô đen và dễ rụng là thu hoạch được.

Có thể tách bao trái để lấy bắp, hay bẻ toàn trái khi thu hoạch

### *Chế biến thô*

Tách hạt ra khỏi cùi (lõi) ngô bằng tay hay bằng máy tách hạt, sau đó phơi ngô hạt trên sân xi-măng sạch hoặc trên bạt nilon sạch cho đến khi khô (ẩm độ hạt là 12-13%), tạp chất không quá 2%, không sâu mọt, mốc.

### *Bảo quản*

Đóng ngô hạt trong bao đay và chất thành từng đống trên giá cách mặt đất 10 đến 15 cm, không nên để bao quá sát tường hay những nơi dễ bị ẩm ướt.



**Thu hoạch ngô**



**Bảo quản ngô hạt trong kho**

## II. KỸ THUẬT TRỒNG CÂY ĐẬU TƯƠNG VỤ 2

Sau khi thu hoạch ngô vụ một thì tiếp tục chuẩn bị đất để gieo trồng đậu tương cho kịp thời vụ và bảo đảm đủ lượng mưa cho đậu tương sinh trưởng, phát triển và cho năng suất cao

### 1. Chọn giống đậu tương (đậu nành) để trồng

Chọn các giống đậu tương ngắn ngày, chịu hạn đã được Bộ NN & PTNT công nhận và cho khu vực hoá. Các giống sau đây có thể sử dụng để gieo trồng ở Đắc Lắc:



**Giống MTD 176:**

- Thời gian sinh trưởng: 80 - 90 ngày.
- Chiều cao cây: 45 - 50 cm, cứng cây, ít đổ ngã.
- Hạt màu vàng, khối lượng 1.000 hạt từ 120 - 140 g .
- Năng suất trung bình 150 – 200kg/sào.
- Thích hợp với vụ Thu-đông (vụ 2).

**Giống HL2**

- Thời gian sinh trưởng 85 - 90 ngày.
- Chiều cao cây 40 - 50 cm, cứng cây, ít đổ ngã.
- Lá nhỏ, tán gọn, thích hợp với trồng xen.
- Quả tập trung trên thân chính, vỏ quả màu xám đen, tỉ lệ quả 3 - 4 hạt cao.
- Hạt màu vàng bóng, rón hạt màu hồng, khối lượng 1000 hạt 130 - 140 g.
- Năng suất trung bình 120 – 160 kg/sào ở vụ Thu đông (vụ 2).
- Trồng được 3 vụ: Hè thu, thu đông, đông xuân.
- Mức độ nhiễm sâu bệnh hại: Trung bình.

**Giống HL92**

- Thời gian sinh trưởng ngắn 75 - 80 ngày.
- Chiều cao cây 40 - 50 cm.
- Hạt vàng bóng, rón hạt màu hồng, khối lượng 1000 hạt: 120 - 140 g.
- Năng suất 110 - 200 kg/sào
- Ít nhiễm bệnh xoắn lá, thối trái, nhiễm bệnh gỉ sắt ở mức trung bình.
- Trồng được các vụ trong năm.

**Giống DT 84**

- Thời gian sinh trưởng 85 - 95 ngày.
- Cây cao trung bình 45 - 50 cm, ít phân cành.
- Cứng cây, ít đổ ngã
- Hạt to, khối lượng 1000 hạt 150 - 160 g, hạt màu vàng, rón hạt màu nâu.
- Năng suất trung bình 150 - 200 kg/sào.
- Ít nhiễm bệnh đốm nâu, chống chịu khá với bệnh gỉ sắt, sương mai, lở cổ rễ.

## 2. Chuẩn bị đất và thiết kế đồng ruộng

### Chọn đất

Đất nương rẫy trồng ngô vụ 1 có kết cấu tơi xốp không bị chai cứng khi khô, nhiều mùn, không chua phèn, đất thoát nước tốt và không ngập úng đều có thể trồng được đậu tương

### Chuẩn bị đất

Sau khi thu hoạch ngô vụ 1 xong thì tiến hành gom thân xác ngô và cỏ dại bỏ dọc theo hai bên hàng cỏ stylo hay ghinê để lấy đất trồng vụ 2. Sau đó, cày bừa hay cuốc để cho đất tơi xốp, thoát nước tốt khi mưa.

Nếu ngô vụ 1 được trồng theo hàng kép thì trước khi thu hoạch ngô từ 15 đến 20 ngày cần tiến hành rong tỉa lá và chặt bỏ phần ngọn thân ngô ở phía trên vị trí đóng bắp chừng 20cm, toàn bộ thân lá này được bỏ dọc theo hàng ngô vào khoảng giữa nhỏ của 2 hàng ngô đơn. Sau đó dọn sạch cỏ rác ở khoảng giữa rộng (100cm) của các hàng ngô kép và tiến hành gieo trồng đậu tương ngay. Với cách làm này thì thời vụ gieo trồng đậu tương vụ 2 có thể sớm hơn cách làm trên (gieo ngô hàng đơn chờ thu hoạch ngô xong mới tiến hành vụ 2) từ 15 đến 20 ngày, từ đó giảm được rủi ro khi mùa mưa kết thúc sớm không đủ cho cây đậu tương vào cuối vụ.

## 3. Thời vụ trồng

Cần phải gieo trồng đậu tương vụ 2 từ 15/7 đến 10/8 hàng năm

Lịch thời vụ canh tác đậu tương vụ 2

Hoạt động	Mùa khô				Mùa mưa						Mùa khô	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chuẩn bị đất vụ 2							■					
Gieo trồng đậu							■					
Chăm sóc đậu								■	■	■		
Thu hoạch đậu											■	

## 4. Kỹ thuật trồng

### Lượng hạt giống

Lượng hạt giống cần cho vụ 2 là 8kg cho 1 sào hay 1.000m<sup>2</sup>. Hạt giống phải đạt tỉ lệ nảy mầm trên 80% thì mới chấp nhận được.

### Khoảng cách giữa các hàng và các cây

Vụ 2, thu đông, điều kiện khí hậu, thời tiết đất đai không thuận lợi như vụ 1, hè thu, vì vậy nên gieo đậu tương dày hơn. Cụ thể như sau:

- Hàng cách hàng: 30 cm.
- Cây cách cây: 15 cm.
- Mỗi hốc gieo 2 hạt, sau đó có thể tỉa bớt

### Phương pháp gieo trồng

Dùng cày rạch thành những hàng ngang dốc với những khoảng cách nói trên và sâu 4 đến 5cm, sau đó rải đều toàn bộ lượng vôi lên ruộng, và cho phân bón lót (phân lân trộn đều với phân chuồng hoai) và thuốc Basudin vào hàng vừa rạch, tiếp đến gieo 2 hạt vào hốc và lấp kín đất lại.



## 5. Chăm sóc

### Trồng dặm

Sau khi đậu tương mọc đều và có 2 lá mầm cần kiểm tra đồng ruộng để dặm ngay những hốc không mọc bằng chính hạt giống đã sử dụng để đảm bảo được số cây trên đơn vị diện tích.

### Làm cỏ

- Làm cỏ lần 1: Khi cây mọc đều từ 7-10 ngày và có từ 1 đến 2 lá kép thì tiến hành làm cỏ, xới nhẹ phá vầng và xới xa gốc. Đồng thời, kết hợp nhổ bỏ bớt cây yếu, còi cọc, sâu bệnh.
- Làm cỏ lần 2: Sau làm cỏ lần 1 từ 10 - 12 ngày lúc này cây đậu tương có từ 4 đến 6 lá kép thì làm cỏ xới đất, vun gốc lần 2. Tiếp tục nhổ bỏ những cây sinh

trưởng kém, sâu bệnh, dị dạng để có mật độ thích hợp cuối cùng.

- Làm cỏ lần 3: Trước khi cây ra hoa cần làm cỏ, xới đất và vun gốc để chống đổ ngã.

### Bón phân

#### Lượng phân bón

Lượng phân cần bón cho 1 sào hay 1.000 m<sup>2</sup> đậu tương như sau:

- Phân chuồng hoai : 500 kg
- Urê : 10 kg
- Phân lân Vãn diên : 30 kg
- Kali clorua : 10 kg
- Vôi bột : 40 kg



#### Phương pháp bón

- Vôi bón khi làm rạch hàng xong.
- Bón lót: Trộn toàn bộ phân chuồng với phân lân bón rải theo hàng trước khi gieo hạt.
- Bón thúc lần 1: Kết hợp khi làm cỏ lần 1, trộn đều 5 kg phân urê và 5 kg phân kali KCl để bón cách gốc đậu tương 10 cm, sau đó xới nhẹ để lấp phân.
- Bón thúc lần 2: Kết hợp khi làm cỏ lần 2, trộn đều 5 kg phân urê và 5 kg phân kali KCl để bón cách gốc đậu tương 15 cm, sau đó xới nhẹ, vun gốc để lấp phân.

### Sâu, bệnh và biện pháp phòng trừ sâu bệnh

#### Các loại sâu, bệnh

Đậu tương là loại cây trồng bị khá nhiều loại sâu, bệnh phá hại và đó cũng chính là yếu tố hạn chế năng suất đậu tương ở Đắk Lắk. Các loại sâu, bệnh chính sau:



\* **Ruồi đục thân:** Trứng của nó nở thành giòi và phá các bộ phận của cây đậu tương từ khi cây có lá đơn cho đến khi có 3 lá kép.

\* **Sâu đục quả:** Phá hoại từ khi cây đậu tương có quả non cho đến khi quả

chín, số cây bị hại có thể lên đến 5% tổng số cây trên đồng ruộng.

\* **Các loài sâu ăn lá như:** sâu khoang, sâu xanh, sâu cuốn lá, ..., phá hỏng bộ phận của lá làm cây đậu tương quang hợp kém dần đến năng suất thấp.

\* **Nhóm sâu chích hút:** đại diện là bọ xít xanh: hút các chất dinh dưỡng trong lá làm cho cây đậu tương cho quả nhỏ, bị teo, không chín được.

\* **Bệnh hại cây đậu tương:** nguy hiểm nhất là bệnh gỉ sắt: khi cây đậu tương còn nhỏ thì tỉ lệ bị hại của bệnh này khoảng 10% tổng số cây, nhưng từ khi đậu tương ra hoa cho đến khi chín thì tỉ lệ bị bệnh này có thể lên đến 90% tổng số cây. Vì vậy, ảnh hưởng lớn đến năng suất.

### **Biện pháp phòng trừ**

Để phòng trừ sâu bệnh trước hết cần áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp, khi cần thiết lắm mới sử dụng đến các biện pháp hoá chất độc. Cụ thể:

- Làm tốt khâu vệ sinh đồng ruộng như dọn bỏ rác khô, các tàn dư thực vật của vụ trước đó, dọn cỏ bờ để diệt các mầm mống của sâu bệnh.
- Làm đất kỹ, nhất là đất độc canh.
- Gieo trồng đúng thời vụ đã quy định.
- Có chế độ luân canh hợp lý, không trồng liên tục nhiều vụ đậu trên cùng một thửa ruộng nhất là vụ trước đó đã có sâu bệnh.
- Chọn các giống chịu được sâu bệnh là biện pháp vừa an toàn vừa kinh tế.
- Trồng dày hợp lý vừa đảm bảo năng suất vừa đỡ bệnh.
- Bón phân đầy đủ, cân đối, hợp lý, đúng lúc cũng giúp cho cây chống được bệnh.

Nếu sử dụng biện pháp phun thuốc hoá học thì có thể tham khảo một số thuốc và cách sử dụng sau đây:

- Khi gieo hạt rải các thuốc sâu dạng hạt như Diaphos 10G, Gà Nòi 4G, Sago Super: 3G để trừ ruồi đục thân và sâu cắn phá cây con. Có thể trộn khoảng 10g thuốc với 1kg hạt rồi gieo.
- Khi cây mọc có 2 lá đơn, phun các thuốc Vanicide, Hexin hoặc Saizole trừ bệnh héo rũ cây con.
- Khi cây có 2-3 lá kép, phun các thuốc Secsaigon, Sherzol, Fenbis, Pyrinex để trừ các loại rầy rệp và sâu ăn lá.
- Khi cây có hoa hoặc bắt đầu có trái dùng các thuốc trên phun tiếp một lần nữa để trừ sâu đục quả. Ngoài ra, lúc này nếu phát hiện có bệnh gỉ sắt hoặc sương mai trên lá ta có thể phun các thuốc Bendazol, Dipomate, Hạt Vàng, Thio-M. Có thể pha hỗn hợp thuốc sâu và bệnh để phun.

Với cách sử dụng thuốc như trên ruộng đậu tương sẽ không bị sâu bệnh gây hại.

### **Thu hoạch và bảo quản**

- Khi ruộng đậu có > 85% số cây có quả chín đều, vỏ quả màu vàng (hoặc xám), hạt già mẩy thì thu hoạch, nên thu vào những ngày nắng ráo.
- Chặt cây đậu mang về phơi còn gốc, rễ để lại ruộng làm phân. Phơi cho cây khô, dùng gậy đập cho vỡ vỏ quả, lấy hạt đem phơi khô rồi cất trữ, bảo quản.
- Nếu dùng máy tách hạt, phơi đến khi độ ẩm trong hạt < 12%, loại bỏ hạt lép, hạt sâu bệnh, tạp chất. Hạt nguội đóng hạt trong bao sạch và bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Trong thời gian bảo quản cần thường xuyên kiểm tra độ ẩm của hạt và sâu mọt.
- Hạt đậu dùng làm giống không phơi dưới nắng gắt và trực tiếp trên nền xi măng.





### **Trung tâm khuyến nông Đắk Lắk**

Km 9 - QL 14 Đường đi Gia Lai - Xã Ea Tu

TP Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk / Việt Nam

Tel.: +84-(0)50 863013

Fax: +84-(0)50 863 821

Email: dataobmt@yahoo.com

---

## **DPI**

## **Dak Lak**

**Dự án Phát triển nông thôn Đắk Lắk (DPI / GTZ)**

**Sở Kế hoạch và Đầu tư**

17 Lê Duẩn, TP Buôn Ma Thuột

Tỉnh Đắk Lắk / Việt Nam

tel.: +84-(0)50-858.431/.476/.504

fax: +84-(0)50-850.236

E-mail: info@gtz-rddl.org

website: www.rddl-daklak.org

www.gtz.de/vietnam